

Số: 95/2020/QĐST- HNGĐ

Văn Bàn, ngày 18 tháng 8 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 90/2020/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Vũ Văn S, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn VX, xã V S, huyện V B (nay là thôn V X, xã V L, huyện VB).

Bị đơn: Chị Lý Thị Ch, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn VX, xã V S, huyện V B (nay là thôn V X, xã V L, huyện VB). Chỗ ở tạm trú: Thôn V 1, xã V L, huyện V B, tỉnh L C.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Vũ Văn S và chị Lý Thị Ch.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Văn S và chị Lý Thị Ch.

+ Về con: Chị Lý Thị Ch được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Anh T, sinh ngày 16/4/2017 đến khi cháu T trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Vũ Văn S có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Lý Thị Ch theo định kỳ nuôi cháu T mỗi tháng 1.000.000đ/tháng cho đến khi cháu T trưởng thành đủ 18 tuổi.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở

người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

*Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật( đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

+ Về án phí:

Anh Vũ Văn S nhận chịu toàn bộ 150.000<sup>d</sup> tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000<sup>d</sup> tiền án phí cấp dưỡng theo định kỳ. Tổng cộng là 300.000<sup>d</sup> (ba trăm nghìn đồng) nh<sup>đ</sup>ng đ<sup>đ</sup>ợc khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AB/2012/0007112 ngày 08 tháng 7 năm 2020 tại Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện Văn Bàn. Anh Vũ Văn S đã nộp đủ tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Chị Lý Thị Ch không phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7.7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### Nơi nhận

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai ( 01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn ( 02);
- Nguyên đơn: Anh Vũ Văn S( 01);
- Bị đơn: chị Lý Thị Ch( 01);
- Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn( 01);
- UBND xã Võ Lao( 01);
- Lưu VP. TAND( 02);
- Lưu Hồ sơ( 02);

#### THẨM PHÁN

**Đỗ Thị Lụa**